

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/HSST
Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đinh Thị Hải**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**
Ông Tạ Văn Khách

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Vũ Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hoàng Xuân Lưu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1975 tại Hà Nội

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Thợ hồ

Trình độ học vấn: 0/12

Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo

Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị S – sinh năm 1951

Vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 28/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2021.

Tiền sự: Ngày 01/02/2019, bị Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa đóng phạt).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/12/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn M – sinh năm 1983. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1983. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
2. Bà Nguyễn Thị R – sinh năm 1967. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn 5A, xã L, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tR hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P là đối tượng không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 13/11/2022, Nguyễn Văn P đi bộ từ nhà đến thôn 5A, xã L, huyện Phú Riềng thì thấy nhà ông Nguyễn Văn M, không ai trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó P trèo qua tường rào đi vào tR nhà thì phát hiện 02 cánh cửa bếp bằng kim loại màu trắng sữa, hình chữ nhật kích thước mỗi cánh là (0,77 x 2,1)m nặng 50kg nên P tháo 02 cánh cửa này ra rồi dùng 02 tay đội 02 cánh cửa này qua đầu rồi mang đến bán cho tiệm ve chai cho bà Nguyễn Thị Kim P với giá 300.000 đồng. Sau đó P đi mua ma túy sử dụng.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/11/2022, P tiếp tục đột nhập vào nhà ông M tháo 02 cánh cửa phòng ngủ, kích thước mỗi cánh (0,87x2,15)m, nặng 58kg rồi mang đến bán tiệm ve chai của bà Nguyễn Thị R với giá 300.000 đồng, sau đó P tiếp tục mua ma túy sử dụng.

Tang vật thu giữ gồm:

- 02 (hai) cánh cửa phòng ngủ, kích thước mỗi cánh (0,87 x 2,15)m, nặng 58kg; 02 (hai) cánh cửa phòng ngủ, kích thước mỗi cánh (0,77 x 2,1)m, nặng 50kg.

Tại Bản Kết luận định giá số 58/KL-HĐĐGTS ngày 28/11/2022 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng kết luận: Trị giá của 02 cánh cửa phòng ngủ, kích thước mỗi cánh (0,87 x 2,15)m, nặng 58kg là 4.655.000đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng); 02cánh cửa phòng ngủ, kích thước mỗi cánh (0,77 x 2,1)m, nặng 50kg là 4.655.000đồng (bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn đồng), tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.330.000đ (chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSPR ngày 28/02/2023 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên tR quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở đó đã xác định được: Do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, tR hai ngày 13/11/2022 và 14/11/2022, Nguyễn Văn P đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt 04 (bốn) cánh cửa phòng ngủ trị giá 9.330.000đ (chín triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) của ông Nguyễn Văn M tại thôn 5A, xã L, huyện Phú Riềng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang tR quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tR xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 28/5/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2021; Ngày 13/11/2022, bị cáo thực hiện hành vi trộm 02 cánh cửa sắt trị giá 4.655.000 đồng của ông Nguyễn Văn M. Ngày 14/11/2022, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 02 cánh cửa sắt trị giá 4.655.000 đồng của ông Nguyễn Văn M. Do đó bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

TR quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm; đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không chấp hành việc nộp phạt, sau khi chấp hành án xong một thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và có ý thức chấp hành pháp luật kém. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tR xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có phần chưa nghiêm khắc nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với bà Nguyễn Thị R và bà Nguyễn Thị Hồng P là người đã mua 04 cánh cửa của P trộm cắp mà có, qua điều tra xác định khi mua 04 cánh cửa thì bà R và bà P không biết là tài sản do P trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với lời khai người bị hại ông Nguyễn Văn M trình bày ngoài 04 cánh cửa nêu trên bị chiếm đoạt thì ông M còn bị mất 01 bóng đèn và 1 số sợi dây điện. Quá trình điều tra bị cáo P chỉ thừa nhận chiếm đoạt 04 cánh cửa, không chiếm đoạt 01 bóng đèn và số dây điện, do đó Cơ quan CSĐT đề nghị tách ra tiếp tục điều tra, xác M xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với việc bị cáo P khai nhận dùng tiền để mua và sử dụng ma túy, qua điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người đã bán ma túy cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Nguyễn Văn M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị R và bà Nguyễn Thị Hồng P không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 600.000 đồng đã đưa cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này tR thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này tR thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hải